

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2017)

*Phan Thị Phương Hiền**

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu một số quy định đối với người dưới 18 tuổi trong Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tập trung vào các vấn đề: Tổng hợp hình phạt trong trường hợp có nhiều bản án đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, tha tù trước thời hạn có điều kiện và xóa án tích đối với người dưới 18 tuổi; từ đó tác giả đưa ra một số định hướng hoàn thiện các vấn đề này.

Abstract: The article studies regulations applicable to under 18 year-old Offenders in the Criminal Code of 2015 (Amended 2015) with a focus on: combination of sentences of multiple judgements against under 18 year-old Offenders, conditional parole, expungement of conviction; thereby, the author makes proposals for legal improvement in this respect.

Dẫn nhập

Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)¹ đã quy định thêm nhiều nội dung mới áp dụng cho người phạm tội, trong đó, có các quy định tại mục 5, Chương XII về Quyết định hình phạt, tổng hợp hình phạt, miễn hình phạt, xóa án tích” đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Mục 5, Chương XII BLHS năm 2015 bao gồm 6 điều luật, trong đó có 3 điều luật mới lần đầu được quy định trong BLHS gồm: Quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt (Điều 102), Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án (Điều 104) và tha tù trước thời hạn có điều kiện (Điều 106); hai điều luật: Tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội (Điều 103) và xóa án tích (Điều 107) trước đây đã được ghi nhận trong BLHS

năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), nhưng đến BLHS năm 2015 đã được sửa đổi cơ bản về nội dung. Chỉ riêng quy định giảm mức hình phạt đã tuyên (Điều 105) là không có sự sửa đổi.

Có thể thấy, BLHS năm 2015 đã quy định chi tiết hơn các trường hợp quyết định hình phạt, tổng hợp hình phạt đối với người dưới 18 tuổi; việc quyết định, tổng hợp hình phạt cũng như xóa án tích cũng được sửa đổi theo hướng có lợi cho người bị kết án là người dưới 18 tuổi. Bên cạnh đó, quy định về tha tù trước thời hạn có điều kiện cũng là một quy định có lợi cho người phạm tội. Tuy nhiên, để việc áp dụng được thống nhất cũng như tiến tới hoàn thiện các quy định của BLHS năm 2015, tác giả cho rằng, cần làm rõ nội dung trong một số quy định sau:

1. Tổng hợp hình phạt trong trường hợp có nhiều bản án đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Điều 104 BLHS năm 2015 quy định:

* ThS., Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

¹ Sau đây gọi tắt là BLHS năm 2015.

“Việc tổng hợp hình phạt trong trường hợp một người đang phải chấp hành một bản án mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước hoặc sau khi có bản án này, được thực hiện theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật này.

Hình phạt chung không được vượt quá mức hình phạt cao nhất quy định tại Điều 103 của Bộ luật này”

Theo quy định này thì tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với người dưới 18 tuổi cơ bản bao gồm các bước sau:

Thứ nhất, xác định trường hợp nhiều bản án này thuộc trường hợp nào tại Điều 56 BLHS năm 2015, là trường hợp đang chấp hành một bản án lại bị đưa ra xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án (khoản 1 Điều 56) hay thuộc trường hợp đang chấp hành một bản án lại phạm tội mới (khoản 2 Điều 56).

Thứ hai, áp dụng quy tắc tổng hợp hình phạt chính tại khoản 1 Điều 55 BLHS năm 2015 (bao gồm quy tắc thu hút hình phạt và cộng hình phạt) để khống chế mức tối đa cũng như biết cách tổng hợp khi có nhiều loại hình phạt chính được tuyên².

Thứ ba, xác định mức hình phạt tối đa sau khi đã tổng hợp theo các trường hợp đã được quy định tại Điều 103 BLHS năm 2015. Theo Điều 104 BLHS năm 2015, mức hình phạt tổng hợp không được vượt quá mức hình phạt cao nhất quy định tại Điều 103. Tuy nhiên, quy định như vậy có thể dẫn đến hai cách hiểu:

Cách hiểu 1: Sau khi tổng hợp hình phạt theo quy tắc tại Điều 55, Điều 56; Hội

đồng xét xử chỉ cần khống chế mức hình phạt cao nhất quy định tại Điều 103 tương ứng với mức hình phạt cao nhất theo từng khoản thuộc Điều 103. Nếu theo quan điểm này, Hội đồng xét xử không cần so sánh mức hình phạt đã tuyên đối với từng tội trong các bản án.

Cách hiểu 2: Sau khi tổng hợp hình phạt theo quy tắc tại Điều 55, Điều 56; Hội đồng xét xử cần phải so sánh mức hình phạt đã tuyên cho từng tội theo từng trường hợp được quy định tại các khoản thuộc Điều 103, từ đó mới đưa ra được mức khống chế tối đa.

Từ việc phân tích quy định tại Điều 104 BLHS năm 2015, tác giả cho rằng, cần sớm có văn bản hướng dẫn áp dụng quy định tại Điều 104 BLHS với những nội dung cần thống nhất sau:

Một là, cần hiểu thống nhất về quy định tại đoạn cuối Điều 104 BLHS “...*Hình phạt chung không được vượt quá mức hình phạt cao nhất quy định tại Điều 103 của Bộ luật này*”.

Như hai cách hiểu đã được phân tích, tác giả chia sẻ và đồng quan điểm với cách hiểu thứ hai về việc tổng hợp hình phạt. Bởi, cách hiểu này thể hiện được sự phân hóa trong trách nhiệm hình sự (TNHS) đối với người phạm tội và có lợi cho người bị kết án. Chính vì vậy, trong văn bản hướng dẫn áp dụng Điều 104 cũng nên ghi nhận vấn đề này.

Hai là, theo quan điểm của tác giả, quy định tổng hợp hình phạt đối với người dưới 18 tuổi tại Điều 104 chưa phân hóa đúng TNHS đối với người phạm tội trong trường hợp đang chấp hành một bản án lại bị đưa ra xét xử về tội phạm đã thực hiện trước khi có

² Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nên không tổng hợp hình phạt bổ sung tại khoản 2 Điều 55 BLHS năm 2015.

bản án đang chấp hành và trường hợp một người đang chấp hành một bản án lại phạm tội mới.

So sánh với trường hợp có nhiều bản án đối với người đủ 18 tuổi trở lên (Điều 56), thời gian thực tế mà người bị kết án phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn có thể trên 30 năm tù nếu thuộc trường hợp đang chấp hành bản án lại phạm tội mới (khoản 2 Điều 56); còn thời gian thực tế chấp hành không thể vượt quá 30 năm tù nếu người bị kết án đang chấp hành một bản án lại bị đưa ra xét xử về một tội đã phạm trước khi có bản án này (khoản 1 Điều 56). Trong khi theo Điều 104, người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi đang chấp hành một bản án lại phạm tội mới hay đang chấp hành một bản án lại bị đưa ra xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án đang chấp hành thì mức hình phạt chấp hành trên thực tế đều có thể trên 18 năm tù³. Như vậy, quy định này đã không phân hóa đúng TNHS của người phạm tội⁴.

Do đó, để hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm với hành vi phạm tội, cần có những hướng dẫn về việc tổng hợp hình phạt theo hướng:

Người phạm tội dưới 18 tuổi có nhiều bản án trong trường hợp đang chấp hành một bản án lại bị đưa ra xét xử về một tội đã phạm trước đó thì mức hình phạt tổng hợp không được vượt quá mức hình phạt cao nhất tại Điều 103 BLHS và thời gian

thực tế chấp hành cũng không được vượt quá mức hình phạt cao nhất được quy định tại Điều 103 BLHS.

Nếu người phạm tội dưới 18 tuổi có nhiều bản án trong trường hợp đang chấp hành một bản án lại phạm tội mới thì mức hình phạt tổng hợp không được vượt quá mức hình phạt cao nhất tại Điều 103 BLHS nhưng thời gian thực tế chấp hành có thể vượt quá mức hình phạt cao nhất được quy định tại Điều 103 BLHS.

2. Tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Điều 106 BLHS năm 2015 quy định:

1. Người dưới 18 tuổi đang chấp hành án phạt tù, nếu không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 66 của Bộ luật này có thể được tha tù trước thời hạn khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Phạm tội lần đầu;

b) Có nhiều tiền bộ, có ý thức cải tạo tốt;

c) Đã chấp hành được một phần ba thời hạn phạt tù;

d) Có nơi cư trú rõ ràng⁵.

2. Việc tha tù trước thời hạn có điều kiện được thực hiện theo quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 66 của Bộ luật này”.

Theo khoản 2 Điều 106 và khoản 4 Điều 66 BLHS năm 2015, người dưới 18 tuổi nếu được áp dụng biện pháp tha tù trước thời hạn có điều kiện mà trong thời gian thử thách cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính

³ Tương tự người phạm tội trong nhóm từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi tổng hợp hình phạt nhiều bản án cũng không phân hóa được TNHS.

⁴ Vì mức độ nguy hiểm của hai trường hợp trên là khác nhau, trường hợp một người đang chấp hành một bản án lại phạm tội mới sẽ có mức độ nguy hiểm cao hơn trường hợp một người đang chấp hành một bản án lại bị đưa ra xét xử về một tội đã phạm trước khi có bản án.

⁵ Các điều kiện này đã được hướng dẫn tại khoản 2, 3, 4 Điều 2 và Điều 4 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 BLHS về tha tù trước thời hạn có điều kiện.

02 lần trở lên, tòa án có thể bù y cho quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với người đó và buộc họ phải chấp hành phần hình phạt tù còn lại.

Còn nếu thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách, tòa án buộc người đó chấp hành hình phạt của bản án mới và tổng hợp với phần hình phạt tù chưa chấp hành của bản án trước theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Tuy nhiên, hiện nay trong luật cũng như Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 BLHS không hướng dẫn trường hợp người dưới 18 tuổi được tha tù trước thời hạn có điều kiện không có vi phạm trong thời gian thử thách, nhưng lại bị đưa ra xét xử về một tội đã thực hiện trước khi có bản án thì hậu quả pháp lý sẽ thế nào.

Theo quan điểm của tác giả, khi đã có nghị quyết hướng dẫn thì vấn đề này nên được ghi nhận để việc áp dụng thống nhất hơn. Vì vậy, nên bổ sung thêm hướng dẫn trường hợp còn lại khi áp dụng biện pháp tha tù trước thời hạn có điều kiện:

Nếu trong thời gian thử thách, người dưới 18 tuổi (cũng như đủ 18 tuổi trở lên) được tha tù trước thời hạn có điều kiện bị đưa ra xét xử về tội đã thực hiện trước khi có bản án thì không vi phạm điều kiện của tha tù trước thời hạn có điều kiện. Trường hợp này sẽ không tổng hợp hình phạt mà người phạm tội đồng thời sẽ chấp hành hai bản án.

3. Xóa án tích đối với người dưới 18 tuổi

Quy định xóa án tích đối với người dưới 18 tuổi trong BLHS năm 2015 đã có những sửa đổi so với BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) như: Quy định mới các

trường hợp không có án tích tại khoản 1 Điều 107, quy định chi tiết thời hạn xóa án tích vào trong khoản 2 Điều 107, cũng như quy định thời điểm được tính thời hạn để xóa án tích theo hướng có lợi hơn.

Qua việc tìm hiểu quy định xóa án tích đối với người dưới 18 tuổi, tác giả cho rằng, một số quy định sau đây còn chưa hợp lý:

Thứ nhất, khoản 1 Điều 107 quy định về một số trường hợp không có án tích là không hợp lý

Khoản 1 Điều 107 quy định: “Người dưới 18 tuổi bị kết án được coi là không có án tích, nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi;
- b) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng hoặc tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý;
- c) Người bị áp dụng biện pháp tư pháp quy định tại Mục 3 Chương này”.

BLHS năm 2015 quy định trường hợp có và còn án tích là căn cứ để xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm; đây còn là dấu hiệu định tội trong một số tội danh được quy định tại phần các tội phạm. Đối chiếu với Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì luật này không quy định các trường hợp người bị xử phạt hành chính, bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính và đồng thời tính thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính. Vì vậy, bất kỳ trường hợp nào bị xử phạt hành chính hay áp dụng biện pháp xử lý hành chính đều phải tính thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính⁶.

⁶ “Thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính” trong Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định:

Điều 7. Thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính

Bên cạnh đó, trong phần các tội phạm quy định dấu hiệu bị kết án chưa được xóa án tích và tình tiết bị xử phạt hành chính là tình tiết để định tội. Chính vì vậy, sẽ dẫn đến trường hợp một người bị kết án, nhưng thuộc trường hợp không có án tích thì không xem đây là căn cứ để xác định tội phạm; trong khi một người bị xử phạt hành chính lại bị xem là dấu hiệu để định tội là không hợp lý vì hành vi ít nguy hiểm hơn lại được xem là dấu hiệu định tội so với hành vi nguy hiểm hơn.

Ví dụ: Tội trộm cắp tài sản (Điều 173) quy định nếu người nào thực hiện hành vi trộm cắp dưới 2 triệu đồng nhưng thuộc trường hợp:

- Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

1. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính khác hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

2. Cá nhân bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, nếu trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc 01 năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Điều 137. Thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên

1. Người chưa thành niên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nếu trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm.

2. Người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nếu trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử lý hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử lý mà không tái phạm thì được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

- Đã bị kết án về tội này hoặc về một các tội được quy định tại Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Nếu người 17 tuổi trộm cắp 200 ngàn đồng bị xử phạt hành chính mà tiếp tục trộm cắp tài sản dưới 2 triệu đồng khi thời hạn xử phạt hành chính chưa hết thì bị coi là phạm tội trộm cắp tài sản. Còn nếu người 17 tuổi trộm cắp 3 triệu đồng, bị kết án theo khoản 1 Điều 173 thì trường hợp này không có án tích, sau khi chấp hành xong hình phạt tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản dưới 2 triệu đồng thì lại không bị coi là phạm tội. Như vậy là bất hợp lý.

Vì vậy, để đảm bảo tính công bằng cho người phạm tội cũng như có sự phù hợp giữa việc xử lý hành chính và xử lý hình sự, tác giả kiến nghị bỏ các trường hợp không có án tích đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định điểm a, b khoản 1 Điều 107 BLHS năm 2015.

Thứ hai, BLHS năm 2015 chưa có quy định về xóa án tích trong trường hợp đặc biệt đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án

Xóa án tích trong trường hợp đặc biệt là xóa án tích do tòa án quyết định, nhưng ở thời điểm sớm hơn khi thỏa mãn các điều kiện đặc biệt. Quy định này nhằm khuyến khích người bị kết án cải tạo tốt, lập công để sớm được xóa án tích. Điều 72 BLHS năm 2015 quy định người bị kết án phải đảm bảo được ít nhất một phần ba thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 70 và khoản 2 Điều 71 của Bộ luật này thì mới có thể được xóa án tích trong trường hợp đặc biệt. Điều 72 không hề đề cập đến việc xóa án tích đối với người dưới 18 tuổi trong trường hợp đặc biệt.

Bên cạnh đó, trong quy định riêng về xóa án tích đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi tại Điều 107 cũng không hề đề cập. Vì vậy, tác giả kiến nghị nên sửa đổi quy định tại Điều 72 như sau:

Điều 72. Xóa án tích trong trường hợp đặc biệt

Trong trường hợp người bị kết án có những biểu hiện tiến bộ rõ rệt và đã lập công, được cơ quan, tổ chức nơi người đó công tác hoặc chính quyền địa phương nơi người đó cư trú đề nghị, thì Tòa án quyết định việc xóa án tích nếu người đó đã bảo đảm được ít nhất một phần ba thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 70 và khoản 2 Điều 71, khoản 2 Điều 107 của Bộ luật này

Thứ ba, BLHS năm 2015 chưa quy định về trường hợp xóa án tích trong trường hợp phạm nhiều tội, trong đó có tội thực hiện khi đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, có tội thực hiện khi đã đủ 18 tuổi.

BLHS năm 2015 đã quy định thêm trường hợp xóa án tích trong trường hợp phạm nhiều tội, trong đó có tội thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích theo quyết định của tòa án, có tội thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích (khoản 3 Điều 73) thì sẽ căn cứ vào thời hạn xóa án tích trong trường hợp xóa án tích theo quyết định của tòa án để quyết định việc xóa án tích. Như vậy, có thể thấy BLHS năm 2015 đang quy định theo hướng thời hạn xóa án tích trong trường hợp phạm nhiều tội cần phải căn cứ vào hình phạt chung sau khi quyết định chứ không xác định theo từng tội.

Theo quan điểm của tác giả, việc xóa án tích đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm nhiều tội cũng cần phải dựa vào

hình phạt chung sau khi đã tổng hợp. Nhưng, thời hạn xóa án tích này sẽ tính theo thời hạn của người dưới 18 tuổi hay là trường hợp đủ 18 tuổi trở lên vì nếu tính theo trường hợp chưa đủ 18 tuổi sẽ có lợi cho người phạm tội.

Việc tính thời hạn xóa án tích theo nhóm độ tuổi nào theo tác giả nên dựa vào tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội phản ánh thông qua hình phạt chính được áp dụng. Vì vậy, việc so sánh hình phạt chính được tòa án áp dụng trong từng nhóm độ tuổi sẽ là cơ sở để xác định thời hạn xóa án tích. Đây cũng chính là tiêu chí mà BLHS năm 2015 sử dụng để tổng hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội hay trường hợp có nhiều bản án đối với người dưới 18 tuổi tại Điều 103, Điều 104. Cụ thể, nên bổ sung thêm vào Điều 107 BLHS năm 2015 như sau:

“... ”

3. Đối với người phạm nhiều tội, có tội được thực hiện khi đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, có tội được thực hiện khi đủ 18 tuổi và đều thuộc trường hợp có án tích thì:

a. Nếu mức hình phạt tòa án tuyên đối với tội thực hiện khi người đó đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nặng hơn hoặc bằng với mức hình phạt tòa án tuyên đối với tội thực hiện khi đủ 18 tuổi thì thời hạn xóa án tích sẽ tính theo khoản 2 điều này;

b. Nếu mức hình phạt tòa án tuyên đối với tội thực hiện khi đủ 18 tuổi nặng hơn mức hình phạt tòa án tuyên đối với tội thực hiện khi đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi thì thời hạn xóa án tích được tính theo khoản 2 Điều 70 của Bộ luật này”.